TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C.H **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 02 /2018/QĐST – HNGĐ	*C.H, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1967.

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: thôn N.T, xã X.Q, huyện C.H, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1967 và anh Hoàng Văn D, sinh năm 1970.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

- Về con chung: Chị Nông Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con là Hoàng Văn Đ.1, sinh ngày 18/4/2001 và Hoàng Văn Đ.2, sinh ngày 17/4/2002, hiện hai con đang ở cùng chị Đ (Theo nguyện vọng của các con). Anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Đối với người con chung tên Hoàng Thị U, sinh năm 1995 đã đủ 18 tuổi và đã tự lập cuộc sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đ và Anh D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* **Về án phí**: Chị Nông Thị Đ nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nông Thị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0005384 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.H, nay được khấu trừ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn *(chị Đ đã nộp đủ tiền án phí)*.

Trả cho chị Nông Thị Đ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X.Q (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Loan